

Bản án số: 165/2022/HS-ST
Ngày 01- 6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; cư trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960 (đã chết); có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; có vợ Trần Thị Kiều K, sinh năm 2000, có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án: Ngày 18/9/2020, Hoàng Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 149/2020/HS-PT ngày 18/9/2020; Bản án số 267/2020/HS-ST ngày 17/7/2020. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2021. Đóng án phí xong ngày 30/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/9/2010, Hoàng Văn H bị Công an thành phố D xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/9/20210, đóng xong tiền phạt.

- Ngày 28/3/2012, Hoàng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 34/2012/HSST ngày 28/3/2012. Đóng án phí xong ngày 07/6/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2012.

- Ngày 21/3/2014, Hoàng Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã D cũ), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 105/2014/HSST ngày 21/3/2014. Đóng án phí xong ngày 18/9/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh P, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh H, sinh năm 1961 và bà Văn Thị L, sinh năm: 1961; có 03 em, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1997; có vợ tên Hoàng Thị V, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Đinh Quang S, sinh năm 1981; thường trú: đường D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; thường trú: đường D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1988; thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thùy T, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Lê Vinh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Trần Thị Diễm M, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

4. Hoàng Hữu V, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 22/11/2021, P đi bộ từ phòng trọ tại địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đi qua phòng trọ của H tại địa chỉ khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, rủ H đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. P quay về phòng trọ của mình lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 36B6-648.60 chạy qua phòng trọ của H. Khi đến nơi, H điều khiển xe mô tô biển số 36B6-648.60 chở P đi trên các tuyến đường từ phường B đến khu vực vòng xoay A, rồi đi ra ngã tư B để tìm kiếm tài sản. Khi đến trước dãy nhà liền kề đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D của anh Nguyễn Thành L và nhà số đường Đ, khu phố Đ, phường, thành phố D của anh Đinh Quang S, H nhìn thấy nhà anh S đang sáng đèn, H xuống xe đi bộ qua đường, còn P chạy xe máy đi cách khoảng 100 mét đứng chờ.

H leo lên cây sắt trước mái hiên nhà anh L lên mái tôn rồi từ mái tôn đi sang nhà anh S leo lên sân thượng tầng 01, H nhìn thấy cửa nhà anh S mở nên lén lút đi vào, H nhìn thấy anh S đang ngủ trên nệm nên dùng đèn pin điện thoại rọi tìm tài sản, phát hiện trên bàn gần giường ngủ có 01 điện thoại di động, 01 chiếc đồng hồ, trong túi chiếc quần đùi treo trên móc có 01 điện thoại nên H chiếm đoạt những tài sản này. H tiếp tục đi xuống tầng trệt thì nhìn thấy trên bàn làm việc của anh S có 01 máy tính xách tay, bên cạnh có cái cặp đen, H lấy máy tính, 02 chiếc điện thoại và đồng hồ lấy trên tầng 1 bỏ vào cặp đen. H tiếp tục nhìn thấy dưới bàn làm việc có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau nên lấy tất cả bỏ vào trong cặp đen. Sau khi lấy tài sản xong H quay lại đường ban đầu vào leo qua ban công lầu 1 nhà anh L để trèo xuống đất thì phát hiện nhà anh L không đóng cửa. H lén lút mở cửa đi vào, dùng đèn pin điện thoại rọi lục tìm và lấy được 01 điện thoại di động, 01 cái bóp bên trong có số tiền 700.000 đồng bỏ vào giỏ xách rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau khi nhìn thấy H ra thì P điều khiển xe mô tô đến chở H về phòng trọ của H. Tại phòng trọ của H, H và P kiểm tra tài sản chiếm đoạt tại nhà anh S gồm: 01 laptop hiệu Acer, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20e, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Senko và số tiền 12.000.000 đồng. Tại nhà anh L, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A80 và số tiền 700.000 đồng.

Số tiền chiếm đoạt được 12.700.000 đồng H chia cho P 6.000.000 đồng, P tiêu xài hết 200.000 đồng, còn lại 5.800.000 đồng đưa cho Trần Thị Diễm M cất giữ, P nói với M số tiền này do P tích góp có được, khám xét nơi ở của P thì Trần Thị Diễm M đã giao nộp cho Công an. Số tài sản còn lại thì H cất giữ tại phòng trọ của H đợi mang đi bán và chia nhau sau.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh S và anh L phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường trình báo. Dựa vào định vị của điện thoại di động hiệu

Samsung S20 FE, anh S truy tìm vị trí của H. Qua tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H phát hiện thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Zanus biển số 36B6–086.22. H khai nhận xe mô tô trên là do H cùng P lấy trộm của chị Trần Thị T, vào ngày 20/11/2021.

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 (một) cặp xách đựng máy tính (laptop) màu đen.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu bạc.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 FE, màu xanh.
- 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire A315, màu đen.
- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen Eco-Drive, màu bạc.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh.
- Số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 168/KLĐG – HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tung hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, xác định: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Janus, màu sơn: Đen, số khung: C820HY048557, số máy: E3Y8E048561, biển số 36B6–086.22, trị giá 18.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 169/KLĐG – HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tung hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu bạc (sử dụng năm 2020) trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 FE, màu xanh (sử dụng năm 2021) trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire A315, màu đen (sử dụng năm 2021) trị giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).
- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen Eco-Drive, màu bạc (sử dụng năm 2020) trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh (sử dụng năm 2019) trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Như vậy tổng số tiền giá trị tài sản chiếm đoạt 57.300.000 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Janus, màu sơn: Đen, số khung: C820HY048557, số máy: E3Y8E048561, biển số 36B6–086.22. Ngày 01/12/2021, trả lại cho bà Trần Thị T.

Đối với 01 (một) cặp xách đựng máy tính (laptop) màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 FE, màu xanh; 01 (một) máy vi tính xách tay (latop) hiệu Acer Aspire A315, màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen Eco-Drive, màu bạc; Số tiền 11.800.000 đồng. Ngày 01/12/2021, trả lại cho anh Đinh Quang S.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh và số tiền 700.000 đồng. Ngày 01/12/2021, trả lại cho anh Nguyễn Thanh L.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 36B6–648.60 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. P khai xe mô tô trên P mượn của chị Nguyễn Thùy T. Chị T không biết P sử dụng mô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 31/12/2021, đã trả lại cho chị T theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi cầm số tiền 5.800.000 đồng của Lê Minh P đưa của chị Trần Thị Diễm M. Do chị M không biết số tiền trên có được do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự đối với chị M.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành L, anh Đinh Quang S và chị Trần Thị T không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại cáo trạng số 156/CT–VKS-DA ngày 04 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Lê Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Minh P, mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 00 giờ ngày 22/11/2021 tại dãy nhà liền kề số ... và số ... đường Đ khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Hoàng Văn H và Lê Minh P có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cặp xách đựng máy tính (laptop) màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 FE, màu xanh; 01 máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire A315, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen Eco-Drive, màu bạc; Số tiền 12.000.000 đồng của anh Đinh Quang S; chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh và số tiền 700.000 đồng của anh Nguyễn Thành L. Ngoài ra, Hoàng Văn H và Lê Minh P còn chiếm đoạt 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Janus, màu sơn: Đen, số khung: C820HY048557, số máy: E3Y8E048561, biển số 36B6-086.22 trị giá 18.000.000 đồng của chị Trần Thị T vào ngày 20/11/2021. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 57.300.000 đồng. Hành vi của Hoàng Văn H và Lê Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 156/CT-VKS-DA ngày 04 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Minh P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Hoàng Văn H có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Janus, màu sơn: Đen, số khung: C820HY048557, số máy: E3Y8E048561, biển số 36B6-086.22. Ngày 01/12/2021, trả lại cho bà Trần Thị T.

Đối với 01 cặp xách đựng máy tính (laptop) màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 FE, màu xanh; 01 máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire A315, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen Eco-Drive, màu bạc; Số tiền 11.800.000 đồng. Ngày 01/12/2021, trả lại cho anh Đinh Quang S.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh và số tiền 700.000 đồng. Ngày 01/12/2021, trả lại cho anh Nguyễn Thanh L.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 36B6-648.60 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. P khai xe mô tô trên Phúc mượn của chị Nguyễn Thùy T. Chị T không biết P sử dụng mô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 31/12/2021, đã trả lại cho chị T theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi cầm số tiền 5.800.000 đồng của Lê Minh P đưa của chị Trần Thị Diễm M. Do chị M không biết số tiền trên có được do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự đối với chị M.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành L, anh Đinh Quang S và chị Trần Thị T không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[11] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Lê Minh P phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn H và Lê Minh P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân